TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 24-11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hoè.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1989; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 5 Nam Hải, xã NH, huyện NH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/3/2019, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thửa thách 36 tháng về tội " Vô ý làm chết người". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm 5 Nam Hải, xã NH, huyện NH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Đăng K, sinh năm 1969;

2. Ông Trần Đức H2, sinh năm 1969.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, chị H1; vắng mặt ông K, ông H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/8/2023, Lê Văn G sử dụng điện thoại Samsung gắn sim số 0332.711.868 gọi điện cho người đàn ông tên Q, không biết tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy đá. Quyền hẹn G sang khu vực chân cầu Thịnh Long giao dịch. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, biển kiểm soát (BKS) 17B1-245.67 từ nhà ở xóm 5 Nam Hải, xã NH, huyện NH, tỉnh Nam Định đến khu vực chân cầu TL, thuộc xã HC, huyện HH gặp và mua của Q 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, cất giấu vào túi quần bên trái phía trước điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi G đang đứng chờ phà tại bến phà Gót Tràng thuộc tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH thì bị tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước G đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A). G khai nhận đó là ma túy đá vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lê Văn G 01 xe mô tô BKS 17B1-245.67 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim số 0332.711.868 cùng số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 02/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu A: 1,743 gam.

Cáo trạng số 110/CT-VKSHH ngày 31/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu và hứa sửa chữa lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/8/2023, tại khu vực bến phà Gót Tràng thuộc tổ dân phố số 22, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định, tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam phối hợp với Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Lê Văn G đang cất giấu trái phép 01 túi Methamphetamine khối lượng 1,743 gam để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đã từng bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sóng xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 04/3/2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thửa thách 36 tháng về tội "Vô ý làm chết người", bị cáo đã chấp hành xong, đã được xoá án tích. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể

hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bản thân nghiện ma túy. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, sau khi giám định xác định là Methamphetamine. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu samsung màu đen bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Sim điện thoại số 0332.711.868 bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 17B1-245.67 đã thu giữ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1 là vợ bị cáo. Chị H1 không biết G sử dụng xe đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị H1 quản lý sử dụng là phù hợp.

Số tiền 500.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt Lê Văn G 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ Methamphetamine trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1221/GĐKTHS ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 sim điện thoại số 0332.711.868 của bị cáo Lê Văn G.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại samsung màu đen của bị cáo Lê Văn G.

- Trả cho chị Nguyễn Thị H1 01 xe mô tô BKS 17B1-245.67.

- Trả lại bị cáo Lê Văn G số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và Biên lai thu tiền số 0001890 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Nghĩa Hải;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hoè

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Đê Đỗ Việt Hùng **Vũ Văn Ái**